

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BUÔN ĐƠN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 23/2021/HSST  
Ngày 26 tháng 10 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vinh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Lam Điền;

2. Ông Y Đưng Knul.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa:* Ông Trịnh Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, Tại trụ sở Tòa án nhân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo: Trịnh Minh Ch - Sinh năm 1971, tại tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không ổn định

Con ông: Trịnh Minh H, sinh năm 1938 và bà Trần Thị T, sinh năm 1947.

Vợ: Phạm Thị Th, sinh năm 1972, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án **số: 41/HSST ngày 23/11/1999**, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An tuyên phạt 06 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng **theo khoản 1 Điều 198 BLHS năm 1985**.

Năm 2008 Hạt kiểm lâm thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.168.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép.

Ngày 16/7/2008, Công an thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Tại bản án **số 26/2009/HSST ngày 19/6/2009**, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù về tội: Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng theo **điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS 1999**.

Tại bản án **số 15/2012/HSST ngày 18/4/2012**, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội: Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng theo **điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS 1999**. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, các Quyết định khác của các bản án và các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/6/2021, tạm giam ngày 23/6/2021 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Xuân H - Sinh năm 1995

Trú tại: Tổ dân phố 6, phường Kh, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Quang M

Trú tại: Ấp Bình T, xã A, huyện Ph, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Nguyễn Thị D – Sinh năm 1964

Trú tại: Khu phố 4, thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Trịnh Minh T – Sinh năm 1998

Trú tại: Buồng Niêng III, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trịnh Minh Ch, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là đối tượng nghiện ma túy, ngày 14/6/2021 có đối tượng Lê Thế T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) gọi điện thoại mời Ch vào huyện B chơi thì Ch đồng ý. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Ch đã dùng điện thoại hiệu IPHONE 11, Sim số điện thoại 0986.952.822 gọi điện cho một người đàn ông tên B (chưa rõ nhân thân) hẹn gặp tại đường vành đai 10/3 thành phố B để mua ma túy. Tại đây, Ch gặp và mua của B 02 gói ma túy với giá 600.000đồng. Sau khi mua xong, Ch cất ma túy vào bao thuốc lá mang theo để trong xe và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 61A-393.50 đi vào huyện B theo đường tỉnh lộ 01. Khi đến đoạn đường thuộc thôn 13, xã T, huyện B thì bị lực lượng cảnh sát giao thông và đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy dừng phương tiện kiểm tra, quá trình kiểm tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp 02 gói ma túy (có đặc điểm: 02 gói nhựa nylon trong suốt có kích thước tương đồng nhau 1,7cm x 3cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng), lực lượng công an đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Trịnh Minh Ch về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong theo quy định pháp luật.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra tạm giữ gồm: 01 xe ô tô biển kiểm soát 61A-393.50; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 (kèm sim bên trong); 01 chứng minh nhân dân số 245501379 mang tên Trịnh Minh Ch.

Tại kết luận giám định số 677/GĐMT-PC09, ngày 21/6/2021 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Đắk Lắk xác định: Các chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nhựa niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5108 gam, loại Methamphetamin. Số ma túy còn lại sau khi giám định là 0,4756 gam.

Theo lời khai của Trịnh Minh Ch thì vào ngày 14/6/2021, Ch gọi điện cho đối tượng tên B để mua ma túy, Ch biết B là do trước đây có gặp B vài lần, qua nói chuyện thì Ch biết B bán ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều chưa xác định được nhân thân, lý lịch của B nên Cơ quan điều tra đã có văn bản phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra công an TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk chuyển nguồn tin này đến Công an TP. Buôn Ma Thuột xác minh xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Ngoài ra, khi bị bắt quả tang thì Ch khai vào ngày 14/6/2021, người đàn ông tên T có gọi điện cho Ch nhờ mua ma túy để sử dụng; tuy nhiên sau đó bị cáo khai Tiến gọi điện thoại vào huyện B để ăn tết mừng 5 tháng 5 chứ không phải như Ch khai ban đầu. Quá trình điều tra xác minh thì chưa xác định được đối tượng tên T ở đâu, làm nghề nghiệp gì, nên không thể tiến hành biện pháp đối chất theo quy định.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 61A-393.50, theo lời khai ban đầu của Ch và bà Nguyễn Xuân H (người yêu của Ch) thì chiếc xe trên là của bà Nguyễn Xuân H. Vào ngày 09/3/2021, bà H đưa cho Ch 40.000.000 đồng để mua xe, Ch mua chiếc xe trên của ông Nguyễn Quang M, ngụ tại ấp B, xã A, huyện Ph, tỉnh Bình Dương với giá 65.000.000 đồng. Nhưng sau đó Ch và H đều khai là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 61A-393.50 là của Trịnh Minh T con của Ch và T cũng khai nhận chiếc xe ô tô này là của mình, ngày 14/6/2021 cho bố mượn đi công việc. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu, xác minh đồng thời ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xác minh nguồn gốc chiếc xe trên nhưng đến nay vẫn chưa rõ chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị giao cho Cơ quan công an huyện Buôn Đôn tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Trịnh Minh Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trịnh Minh Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo Trịnh Minh Ch: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Minh Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trịnh Minh Ch từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2021.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 30; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,4756 gam ma túy còn lại sau khi giám định.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 (kèm sim bên trong).

Tiếp tục tạm giữ 01 chứng minh nhân dân số 245501379 mang tên Trịnh Minh Ch để đảm bảo cho việc thi hành án hình sự.

Xét thấy chiếc xe ô tô biển kiểm soát 61A-393.50, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị giao cho Cơ quan công an huyện Buôn Đôn tiếp tục điều tra, xác minh, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận bổ sung gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Minh Ch không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được

thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 14/6/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Ch đã dùng điện thoại hiệu IPHONE 11, gắn số điện thoại 0986.952.822 gọi điện cho một người đàn ông tên B (chưa rõ nhân thân) hẹn gặp tại đường vành đai 10/3 thành phố B để mua ma túy. Tại đây, Ch gặp và mua của B 02 gói ma túy với giá 600.000đồng. Sau khi mua xong, Ch cất ma túy vào bao thuốc lá mang theo để trong xe và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 61A-393.50 đi vào huyện B theo đường tỉnh lộ 01. Khi đến đoạn đường thuộc thôn 13, xã T, huyện B thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông và Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy dừng phương tiện kiểm tra, quá trình kiểm tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp 02 gói nhựa nylon trong suốt có kích thước tương đồng nhau 1,7cm x 3cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (bị cáo khai là ma túy đá), lực lượng Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Trịnh Minh Ch về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại kết luận giám định số 677/GĐMT-PC09, ngày 21/6/2021 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Đắk Lắk xác định: Các chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nhựa nylon niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5108 gam, loại Methamphetamin. Số ma túy còn lại sau khi giám định là 0,4756 gam ma túy.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn lôi kéo những người khác vào con đường nghiện ngập dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do nghiện ma túy nên bị cáo đã cố tình phạm tội. Vì vậy, để đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu nên cần xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Minh Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1/ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;



[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là hơi nhẹ chưa tương xứng với tính chất, hành vi và nhân thân của bị cáo.

[6] Xét thấy bị cáo khai mua ma túy của đối tượng tên là B ở đường vành đai 10/3 thành phố B nhưng quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch của B nên đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành điều tra, xác minh xử lý đối tượng B theo thẩm quyền.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 30; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh Ch 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2021.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 30; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 0,4756 gam ma túy còn lại sau khi giám định.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 (kèm sim bên trong).

Tiếp tục tạm giữ 01 chứng minh nhân dân số 245501379 mang tên Trịnh Minh Ch để đảm bảo cho việc thi hành án hình sự.

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Buôn Đôn tiếp tục điều tra, xác minh nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 61A-393.50 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 06/10/2021.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Minh Ch phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng Giám đốc kiểm tra I, TAND.CC Đà Nẵng;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Vinh Tuấn**